

THÔNG TƯ
HƯỚNG DẪN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009 và Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc đào tạo liên tục, tổ chức, quản lý đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Cán bộ y tế đang làm việc tại các cơ sở y tế trong toàn quốc.
- b) Các cơ sở đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

2. Thông tư này không áp dụng cho các khóa đào tạo để nhận văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các loại hình đào tạo đặc thù của ngành y tế: chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sỹ nội trú.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đào tạo liên tục* là các khoá đào tạo ngắn hạn, bao gồm: đào tạo bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, kỹ năng, thái độ thuộc lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhận; đào tạo lại, đào tạo theo nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, đào tạo chuyển giao kỹ thuật và các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác của ngành y tế mà không thuộc hệ thống văn bằng giáo dục quốc dân.

2. *Cơ sở đào tạo liên tục* là các bệnh viện, viện có giường bệnh; viện nghiên cứu; các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế; các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe; các trung tâm có đào tạo nhân lực y tế, được Bộ Y tế thẩm định và công nhận theo quy định tại Thông tư này.

3. *Cán bộ y tế* là công chức, viên chức, người đang làm chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ sở y tế.

4. *Mã cơ sở đào tạo liên tục* là hệ thống ký hiệu để phân loại và quản lý các cơ sở đào tạo liên tục được Bộ Y tế công nhận.

Chương II
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Điều 4. Nghĩa vụ đào tạo liên tục

1. Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm.
2. Việc thực hiện nghĩa vụ đào tạo liên tục là một trong những tiêu chí để thủ trưởng đơn vị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quá trình phát triển nghề nghiệp của cán bộ y tế.
3. Cán bộ y tế là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không thực hiện đủ nghĩa vụ đào tạo trong 2 năm liên tiếp theo qui định tại Thông tư này còn bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo qui định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
4. Cán bộ y tế đang tham gia các khóa đào tạo dài hạn trong và ngoài nước liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận không phải thực hiện nghĩa vụ đào tạo liên tục theo Thông tư này.
5. Người đứng đầu cơ sở y tế có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ y tế được tham gia các khóa đào tạo liên tục.

Điều 5. Thời gian đào tạo liên tục

1. Cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp.
2. Cán bộ y tế không thuộc trường hợp qui định tại Khoản 1 Điều này có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 120 tiết học trong 5 năm liên tiếp, trong đó mỗi năm tối thiểu 12 tiết học.
3. Cán bộ y tế tham gia các hình thức đào tạo liên tục khác nhau được cộng dồn để tính thời gian đào tạo liên tục.

Điều 6. Các hình thức đào tạo liên tục và nguyên tắc qui đổi

1. Tập huấn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn trong và ngoài nước theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến (E-learning) được cấp chứng chỉ, chứng nhận, xác nhận: thời gian tham gia đào tạo liên tục được tính theo thực tế chương trình đào tạo.
2. Hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học trong và ngoài nước về lĩnh vực chuyên môn y tế có xác nhận của đơn vị chủ trì tổ chức căn cứ vào chương trình của hội thảo, hội nghị, tọa đàm: thời gian tham gia đào tạo được tính cho người chủ trì hoặc có bài trình bày tối đa 8 tiết học và người tham dự tối đa 4 tiết học cho mỗi hội thảo/hội nghị/tọa đàm.
3. Thực hiện nghiên cứu khoa học; hướng dẫn luận án, luận văn; viết bài báo khoa học đã được công bố theo qui định: được tính tối đa 12 tiết học cho người hướng dẫn luận án, chủ trì/thư ký đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ; 8 tiết học cho hướng dẫn luận văn hoặc chủ trì/thư ký đề tài cấp cơ sở (tính tại thời điểm luận văn được bảo vệ thành công hoặc đề tài được nghiệm thu đạt).
4. Biên soạn giáo trình chuyên môn được tính tối đa không quá 8 tiết đối với 1 tài liệu do người đứng đầu đơn vị xem xét (tính vào thời điểm xuất bản); cán bộ y tế không phải là giảng viên của cơ sở giáo dục tham gia giảng dạy liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thời gian thực tế.
5. Hình thức đào tạo liên tục qui định tại Khoản 1 Điều này phải có chương trình và tài liệu đào tạo được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 7. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục

1. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục do cơ sở đào tạo xây dựng phải được thẩm định, ban hành theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trước khi triển khai đào tạo.
2. Nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được cập nhật liên tục để bảo đảm tính khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn; trong thời gian tối đa 5 năm phải được xem xét, chỉnh sửa và bổ sung.
3. Chương trình đào tạo liên tục có các mục sau:
 - a) Tên khoá học và giới thiệu chung về khóa học;
 - b) Mục tiêu khóa học (về kiến thức, thái độ, kỹ năng);
 - c) Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên;
 - d) Chương trình chi tiết (cụ thể đến tên bài, tiết học);

- đ) Tên tài liệu dạy - học chính thức và tài liệu tham khảo;
- e) Phương pháp dạy - học;
- g) Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng;
- h) Thiết bị, học liệu cho khóa học (kể cả thực hành lâm sàng);
- i) Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình;
- k) Đánh giá và cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục.

4. Tài liệu dạy - học:

a) Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, cơ sở đào tạo xây dựng (hoặc lựa chọn) tài liệu dạy - học cho phù hợp.

b) Tài liệu dạy - học được cấu trúc theo từng bài. Trong mỗi bài cần có các phần: mục tiêu, nội dung, lượng giá. Các bài thực hành cần nêu rõ kỹ thuật, thủ thuật cần thực hiện và yêu cầu cần đạt được.

c) Tài liệu cho các khóa đào tạo giảng viên: ngoài các tài liệu cho học viên, khuyến khích có thêm tài liệu hướng dẫn giảng viên.

d) Khi sử dụng tài liệu đã xuất bản của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước, Thủ trưởng cơ sở đào tạo liên tục cần xem xét và quyết định.

5. Cơ sở đào tạo liên tục xây dựng chương trình đào tạo theo hướng sau:

a) Các chương trình đào tạo liên tục có thời gian từ 3 tháng trở lên và nội dung chuyên môn sâu nên thiết kế để có thể liên thông với các chương trình đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, chuyên khoa II.

b) Xây dựng chương trình đào tạo trực tuyến (E-learning) đối với những nội dung đào tạo phù hợp.

Điều 8. Thẩm định và ban hành chương trình, tài liệu đào tạo liên tục

Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được cấp có thẩm quyền thẩm định, ban hành trước khi tổ chức đào tạo, cụ thể như sau:

1. Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục của tỉnh; chỉ định chủ tịch Hội đồng; hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp y tế của tỉnh là phó chủ tịch, cán bộ phụ trách đào tạo liên tục của Sở Y tế là thư ký.

Giám đốc Sở Y tế phê duyệt chương trình và tài liệu dạy - học của các cơ sở đào tạo liên tục thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu. Thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của đơn vị.

2. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế; các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe và các bệnh viện, viện có giường bệnh, viện nghiên cứu có trung tâm đào tạo hoặc được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học phê duyệt chương trình và tài liệu đào tạo liên tục tương ứng với mã đào tạo đã được giao trên cơ sở thẩm định của Hội đồng do đơn vị thành lập.

3. Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phê duyệt chương trình, tài liệu của các cơ sở đào tạo liên tục không thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án y tế trong, ngoài nước, các hội nghề nghiệp và theo đề nghị của đơn vị trên cơ sở thẩm định của Hội đồng chuyên môn cấp Bộ hoặc có thể phân cấp cho đơn vị tổ chức thẩm định, phê duyệt trong trường hợp cần thiết. Thời gian hoàn thành việc thẩm định không quá 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Giảng viên đào tạo liên tục

1. Các khóa đào tạo liên tục phải bố trí đủ giảng viên, trợ giảng đạt tiêu chuẩn để bảo đảm chất lượng đào tạo.

2. Giảng viên đào tạo liên tục là người có trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp và được đào tạo về phương pháp dạy - học y học.

3. Giảng viên dạy lâm sàng phải là những người có kinh nghiệm thực tế trong công tác khám bệnh, chữa bệnh và được đào tạo về phương pháp giảng dạy lâm sàng.

Chương III **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC**

Điều 10. Mã cơ sở đào tạo liên tục

1. Mã A gồm các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp/dạy nghề y tế và các cơ sở giáo dục khác có đào tạo mã ngành thuộc khối ngành khoa học sức khỏe.
2. Mã B gồm các bệnh viện, viện có giường bệnh, viện nghiên cứu ở cấp Trung ương; các hội nghề nghiệp có phạm vi hoạt động cả nước và các trung tâm có đào tạo nhân lực y tế có đủ điều kiện làm công tác đào tạo liên tục.
3. Mã C gồm Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc Sở Y tế; y tế các Bộ, Ngành.

Điều 11. Thủ tục cấp mã cơ sở đào tạo liên tục

Bộ Y tế thẩm định các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo trước khi quyết định cấp mã đào tạo liên tục cho các cơ sở đào tạo, cụ thể như sau:

1. Cơ sở đào tạo liên tục gửi hồ sơ đề nghị cấp mã về Bộ Y tế. Thời gian thẩm định và cấp mã số không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ theo dấu công văn đến của Bộ Y tế. Trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp, Bộ Y tế phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
2. Hồ sơ đề nghị cấp mã số đào tạo liên tục gồm:
 - a) Thuyết minh về năng lực chuyên môn;
 - b) Chương trình đào tạo;
 - c) Tài liệu dạy - học tương ứng với chương trình đào tạo;
 - d) Danh sách trích ngang giảng viên, phù hợp về cơ cấu và trình độ;
 - đ) Phương án tổ chức và quản lý về đào tạo liên tục, trong đó chỉ rõ tên của lãnh đạo phụ trách, cán bộ chuyên trách và các hội đồng;
 - e) Thuyết minh cơ sở vật chất, cơ sở thực hành, trang thiết bị phục vụ đào tạo liên tục.

Điều 12. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục

1. Các cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục:
 - a) Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của Bộ Y tế và của các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Bộ Y tế.
 - b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của tỉnh và các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Sở Y tế.
 - c) Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, Ngành phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục 5 năm của các đơn vị đào tạo liên tục thuộc Bộ, Ngành.
 - d) Thủ trưởng các cơ sở đào tạo liên tục tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo liên tục hằng năm của đơn vị trên cơ sở kế hoạch 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Triển khai đào tạo liên tục

1. Sau khi kế hoạch đào tạo liên tục hằng năm của đơn vị đã được phê duyệt, cơ sở đào tạo liên tục thông báo công khai, rộng rãi các khóa học do đơn vị tổ chức để người học chủ động lựa chọn, bố trí kế hoạch tham dự.
2. Cơ sở đào tạo liên tục báo cáo cấp có thẩm quyền về kế hoạch tổ chức, tên khóa học, dự kiến số học viên, chương trình và tài liệu đào tạo.
3. Các khóa đào tạo liên tục chỉ được triển khai khi có đủ chương trình, tài liệu đã phê duyệt; đủ giảng viên; cán bộ quản lý; thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu của chương trình và báo cáo kế hoạch cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Xác nhận đã tham gia đào tạo liên tục



1. Việc xác nhận đã tham gia đào tạo liên tục được thực hiện bằng một trong hai hình thức sau:
a) Chứng chỉ đào tạo liên tục được cơ sở đào tạo liên tục cấp cho học viên đáp ứng được các yêu cầu của khóa học, tại những cơ sở đào tạo liên tục được Bộ Y tế công nhận.

b) Giấy chứng nhận đã tham gia đào tạo liên tục theo các hình thức qui định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư này.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu Chứng chỉ đào tạo liên tục. Chứng chỉ này có giá trị chứng nhận thời gian cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo qui định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bộ Y tế, Sở Y tế xem xét công nhận giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo liên tục do cơ sở nước ngoài cấp cho các cán bộ y tế thuộc quyền quản lý trên cơ sở quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo liên tục

1. Bộ Y tế thống nhất quản lý công tác đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế trên toàn quốc.

2. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo có trách nhiệm;

a) Tổ chức thẩm định phê duyệt, lưu trữ chương trình và tài liệu đào tạo của các cơ sở đào tạo liên tục qui định tại Khoản 3 Điều 8;

b) Quản lý mã số đào tạo, triển khai công tác đảm bảo chất lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

c) Quản lý công tác đào tạo liên tục, cấp chứng chỉ đào tạo liên tục do cơ quan Bộ Y tế tổ chức đào tạo.

3. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Giao phòng chức năng chịu trách nhiệm quản lý đào tạo liên tục của địa phương do lãnh đạo sở y tế phụ trách và có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

b) Quản lý chương trình và tài liệu đào tạo liên tục do sở y tế thẩm định và phê duyệt; chương trình tài liệu dạy - học của các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc;

c) Quản lý mã số chứng chỉ do sở y tế cấp cho các cơ sở đào tạo

d) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đào tạo liên tục của tỉnh và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đào tạo liên tục của ngành y tế.

đ) Quản lý hồ sơ khóa học và cấp giấy chứng chỉ cho các khóa đào tạo do sở y tế tổ chức.

4. Cơ sở đào tạo liên tục có trách nhiệm:

a) Cử cán bộ làm công tác tổ chức và quản lý đào tạo liên tục của đơn vị do Lãnh đạo đơn vị phụ trách và các nhân viên giúp việc.

b) Tổ chức công tác đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư này.

c) Quản lý và lưu trữ chương trình và tài liệu các khóa đào tạo liên tục của đơn vị.

d) Quản lý hồ sơ khóa học (bao gồm cả danh sách học viên, giảng viên).

đ) Quản lý phôi và việc cấp chứng chỉ đào tạo liên tục theo đúng quy định của Thông tư này.

Điều 16. Quản lý chất lượng cơ sở đào tạo liên tục

1. Bộ Y tế ban hành quy định tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng cơ sở đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế.

2. Giám đốc Sở y tế tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo liên tục của sở y tế và các đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo liên tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định về đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo liên tục do cơ sở thực hiện.

4. Bộ Y tế công nhận, công nhận lại chất lượng cơ sở đào tạo liên tục theo chu kỳ 5 năm 1 lần và giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo chủ trì, tổ chức thẩm định chất lượng cơ sở đào tạo liên tục, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quyết định công nhận.

Điều 17. Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trong và ngoài nước về y tế.

1. Hoạt động đào tạo liên tục qui định tại Khoản 1 Điều 6 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hợp của ngành y tế được triển khai theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo đúng qui định của Thông tư này.

2. Các khóa đào tạo liên tục áp dụng cho 2 tỉnh/thành phố trở lên phải báo cáo Bộ Y tế để được phê duyệt chương trình, tài liệu trước khi tổ chức.

3. Các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án do cơ quan trung ương quản lý báo cáo với Bộ Y tế, dự án do tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quản lý báo cáo với sở y tế về kế hoạch đào tạo liên tục để phối hợp thực hiện.

Điều 18. Kinh phí cho đào tạo liên tục

1. Kinh phí cho đào tạo liên tục được lấy từ các nguồn sau đây:

- a) Đóng góp của người học;
- b) Ngân sách Nhà nước;
- c) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí đào tạo được tính toán dựa trên các chi phí thực tế của khóa học theo nguyên tắc thu đủ chi, không vì lợi nhuận và theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Cơ sở đào tạo phải công khai kinh phí của khóa học trước khi triển khai để người học lựa chọn.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Mỗi năm, cơ sở đào tạo liên tục định kỳ báo cáo 2 lần: 6 tháng đầu năm (trước ngày 15 tháng 7) và cả năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau).

2. Cơ sở đào tạo liên tục thuộc tỉnh báo cáo sở y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Y tế.

3. Y tế các Bộ, Ngành, cơ quan trực thuộc Bộ Y tế báo cáo Bộ Y tế.

4. Nội dung báo cáo: kết quả khóa học, số học viên, số chứng chỉ đã cấp, công tác tổ chức, quản lý, bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2008/TT-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác đào tạo liên tục cán bộ y tế kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Thông tư này. Các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác đào tạo liên tục thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, Ngành chỉ đạo các cơ quan y tế trực thuộc tổ chức triển khai công tác đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế.

3. Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này trong phạm vi phụ trách.

4. Thủ trưởng các cơ sở y tế chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia các khóa đào tạo liên tục theo quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Y tế để xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ (Vụ KGVX);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc



Trung tâm LuậtVietnam - Công ty CP Truyền thông Quốc tế INCOM
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TechnoSoft, phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (04) 37833688 - Fax: (04) 37833699
Hotline: 016 9696 8989 - Email: lawdata@luatvietnam.vn

- CP;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Vp Bộ, T.tra Bộ, Tổng cục;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, K2ĐT(5), PC.

Nguyễn Thị Kim Tiến

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 9 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế)

..... (*)
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Số:...../Mã GCN (**)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: ông/bà

Sinh ngày:

Đơn vị công tác:

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục (***):

Tổng số: tiết học (bằng chữ.....)

Từ ngàytháng..... năm 201..., đến ngày.....tháng..... năm 201...

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nơi cấp, ngày.....tháng.....năm 201...
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Kích thước giấy chứng nhận : 19x27 cm – khổ ngang

(*) Ghi theo đơn vị chủ quản

(**) Mã do Bộ Y tế cấp

(***) Ghi tên khóa học